

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 71/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Thanh T

Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH một thành viên A.

Địa chỉ: đường L, phường Q, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dư Hữu N – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng.

2. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Dương Thanh T và bị đơn Công ty TNHH một thành viên A (đại diện theo pháp luật: Ông Dư Hữu N, giám đốc) cùng xác định diện tích đất tranh chấp là 124,3 m², địa chỉ: Tổ 01, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Về tứ cận tiếp giáp của thửa đất tranh chấp:

Phía Đông giáp đất của Công ty TNHH một thành viên A;

Phía Tây giáp đất của ông Dương Thanh T;

Phía Nam giáp đường dân sinh;

Phía Bắc giáp đất của Công ty TNHH một thành viên A.

Nguyên đơn ông Dương Thanh T và bị đơn Công ty TNHH một thành viên A (đại diện theo pháp luật: Ông Dư Hữu N, giám đốc) cùng thống nhất thỏa thuận:

Trong diện tích đất có tranh chấp được đã xác định là 124,3 m², để lại diện tích 23,2 m² bảo đảm an toàn cho móng tường rào xây của Công ty TNHH một thành viên A tính từ tường rào xây của Công ty TNHH một thành viên A (cạnh phía Bắc cách tường rào xây 1,03m chiều rộng, cạnh phía Nam cách tường rào xây 1,01m chiều rộng; chiều dài cạnh chạy dọc tường rào xây đến hết chiều dài diện tích đất tranh chấp là 22,97m, chiều dài cạnh còn lại 23,06m) do Công ty TNHH một thành viên A quản lý và sử dụng. Công ty TNHH một thành viên A có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích đất tranh chấp còn lại ông Dương Thanh T được quyền làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(Kích thước các cạnh và diện tích thực hiện theo Sơ đồ trích đo địa chính khu đất ngày 15/7/2022 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường Y đo vẽ kèm theo).

Đại diện Sở tài nguyên môi trường tỉnh Cao Bằng, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng cùng nhất trí với sự thỏa thuận trên của các đương sự. Trên cơ sở Bản án hoặc Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng; Sở tài nguyên môi trường tỉnh Cao Bằng và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng sẽ thực hiện việc điều chỉnh ranh giới, diện tích thuê đất và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH một thành viên A theo Quyết định của Tòa án.

- Về chi phí tố tụng:

Xác nhận ông Dương Thanh T đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền chi phí tố tụng thực tế đã chi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ông Dương Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Ông Dương Thanh T được hoàn lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Xác nhận: Ông Dương Thanh T đã nhận lại đủ số tiền theo biên bản giao nhận ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng.

- Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí được tính theo quy định pháp luật đối với vụ việc hòa giải thành.

Nguyên đơn ông Dương Thanh T và bị đơn Công ty TNHH một thành viên A mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn ông Dương Thanh T tự nguyện nộp cả phần án phí của bị đơn Công ty TNHH một thành viên A phải chịu. Tổng cộng nguyên đơn ông Dương Thanh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003193 ngày 12/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng; ông T được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.C;
- CC THADS TP.C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Hợp

